

Bản án số: 13/2021/HSST  
Ngày 16/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Thị Chúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà: Hoàng Thị Quýt

Bà: Điều Thị Hương

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ tham gia phiên tòa:*** ông Bùi Quang Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Võ Đông Tr, sinh ngày 27/9/2003;; Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn 05, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm vườn; Con ông: Trương Văn Th; sinh năm: 1965; Con bà: Võ Thị Thu H, sinh năm: 1964; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại để điều tra – Có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:* ông Nguyễn Ghi Kh – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Phước – Chi nhánh huyện B Đ - Có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 2004; Địa chỉ: Thôn 05, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước - Có mặt tại phiên tòa.

- Ông Đặng Trần Th, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Thôn 05, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Mai Minh Th1, sinh năm: 2001; Địa chỉ: thôn 05, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – vắng mặt tại phiên tòa.

*Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* Bà Võ Thị Thu H, sinh năm: 1964; Địa chỉ: thôn 05, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước (là mẹ ruột của bị cáo) - Có mặt tại phiên tòa.

*Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C là:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1998; Địa chỉ: thôn 04, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước (là chị gái ruột của Nguyễn Văn C) – vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ ngày 10/11/2020, Trương Võ Đông Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VINASHIN màu đen, không biển số đến gặp Mai Minh Th1 để mượn 5.300.000đ về sửa xe. Sau khi mượn tiền Tr nảy sinh ý định mua pháo nổ bán cho những người có nhu cầu sử dụng trong dịp tết Nguyên đán năm 2021 nhằm kiếm lời. Tr điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ngầm Minh Đen thuộc Ấp Ph T, xã H Ph, huyện B Đ gặp một người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 07 hộp pháo với giá 2.800.000đ. Sau đó Tr bỏ 07 hộp pháo vào ba lô màu đen mang theo từ trước, bỏ lên xe mô tô và chở số pháo trên đến khu vực ấp 4, xã Th H, huyện B Đ thì bị Công an huyện B Đ phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng là 07 hộp pháo hình lập phương có kích thước (17 x 17 x 10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ BLESSING AUSPICIOUS A8417 ký hiệu 49 SHOT, có khối lượng 12,2kg (mười hai phẩy hai ký lô gam), 01 ba lô màu đen kích thước (50x40 x 15)cm, 01 xe mô tô hiệu VINASHIN màu đen, không biển số, 1.800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng không có nắp phía sau.

Tại kết luận giám định số 5850/C09B ngày 11/11/2020 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 07 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, ghi chữ “BLESSING AUSPICIOUS” và ký hiệu “A8417 49SHOT” bên trong mỗi khối chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Bên trong có chứa thành phần thuốc pháo. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 12,2kg.

Cáo trạng số: 10/CTr-VKS ngày 29 tháng 01 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố bị cáo Trương Võ Đông Tr về tội “buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:*

- Đại diện VKSND huyện B Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố Trương Võ Đông Tr phạm tội “buôn bán hàng cấm”

+ Áp dụng: điểm c, khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo

Trương Võ Đông Tr từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng thử thách.

Đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác như cáo trạng đã công bố.

Bị cáo không tham gia tranh luận và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trương Võ Đông Tr trình bày quan điểm: Đề nghị cho bị cáo Trương Võ Đông Tr được hưởng án treo như đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ đề xuất là phù hợp.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện B Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án: Qua quá trình điều tra xác định: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 10/11/2020, Trương Võ Đông Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VINASHIN màu đen, không biển số đến gặp Mai Minh Th1 để mượn 5.300.000đ về sửa xe. Sau khi mượn tiền Tr nảy sinh ý định mua pháo nổ bán cho những người có nhu cầu sử dụng trong dịp tết Nguyên đán năm 2021 nhằm kiếm lời. Tr điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ngầm Minh Đen thuộc Ấp Ph T, xã H Ph, huyện B Đ gặp một người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 07 hộp pháo hình lập phương có kích thước (17 x 17 x 10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ BLESSING AUSPICIOUS A8417 ký hiệu 49 SHOT, có khối lượng 12,2kg (mười hai phẩy hai ký lô gam), với giá 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn). Sau đó Tr bỏ 07 hộp pháo vào ba lô màu đen có kích thước (50x40x15)cm mang theo từ trước, bỏ lên xe mô tô và chở số pháo trên đến khu vực ấp 4, xã Th H, huyện B Đ thì bị Công an huyện B Đ phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ cùng vật chứng.

Tại kết luận giám định số: 5850/C09B ngày 11/11/2020 của Phân viện Khoa học hình sự-Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 07 khối hình hộp

chữ nhật có kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, ghi chữ “BLESSING AUSPICIOUS” và ký hiệu “A8417 49SHOT” bên trong mỗi khối chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Bên trong có chứa thành phần thuốc pháo. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 12,2kg.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”. Do đó, cáo trạng số: 10/CTr-VKS ngày 29 tháng 01 năm 2021 của VKSND huyện B Đ và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với Trương Võ Đông Tr là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Bị cáo nhận thức rõ pháo thuộc danh mục Nhà nước cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Điều này thể hiện rõ thái độ xem thường pháp luật của bị cáo rất là cao. Vì vậy, cần xử phạt mức án thật nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu; Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại các điểm I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 được xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo đều không có tiền án, tiền sự.

Xét đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018 /NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chỉ cần giao bị cáo về địa phương nơi cư trú giám sát cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 3,5kg pháo nổ còn lại, đây là đồ vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ba lô bằng vải, màu đen, có kích thước (50 x 40 x 15)cm, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, không có nắp phía sau, không kiểm tra bên trong, tình trạng đã sử dụng và 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn) thu giữ của bị cáo Tr, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu VINASHIN màu đen không biển số, bị can Tr mượn của Nguyễn Văn C. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này có biển số 93H9-7601 do Đặng Trần Th làm chủ sở hữu; Năm 2015 Th bán xe cho người khác và không làm giấy tờ mua bán. Nguyễn Văn C mua lại xe này vào tháng 2/2020 của người khác và không làm giấy tờ mua bán, chỉ giữ giấy đăng ký xe, nên ngày 11/01/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện B Đ đã trả lại cho Nguyễn Văn C là có căn cứ.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, không có công việc có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên T, không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để làm rõ xử lý về hành vi mua bán hàng cấm.

Đối với Mai Minh Th1 và Nguyễn Văn C là người cho bị cáo Trương Võ Đông Tr mượn tiền và xe mô tô để buôn bán pháo nổ nhưng không biết Tr sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác của vị đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Trương Võ Đông Tr thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt. Hội đồng xét xử chấp nhận

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Tuyên bố bị cáo Trương Võ Đông Tr phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 91; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Trương Võ Đông Tr 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai năm), thời hạn tù kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về UBND xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 của BLHS, Điều 106 BLTTHS tuyên:

Tịch thu tiêu hủy đối với: 3,5kg pháo nổ, 01 ba lô bằng vải, màu đen, có kích thước (50 x 40 x 15)cm.

Trả lại cho bị cáo Trương Võ Đông Tr 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, không có nắp phía sau và 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn).

*(Số vật chứng trên đã được giao nhận cho Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện B Đ theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0007673 ngày 19/01/2021).*

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- Công an huyện B Đ;
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- UBND xã (thị trấn);
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Lâm Thị Chức**